

Bản án số: 12/2017/HS-ST

Ngày: 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Nhân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân và bà Lê Thị Mai Loan.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hiếu, cán bộ Toà án nhân dân huyện A Lưới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Phạm Thành Trung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với:

- Bị cáo: **Hồ Văn V**, sinh năm 1993, tại xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Ca C, xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Pa Cô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân B (đã chết) và bà Kẩn V, sinh năm 1971; có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1984 và có 02 đứa con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Xuân B, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Ca C, xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Ca C, xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Ca C, xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Ca C, xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 7 năm 2017 Hồ Văn V cùng với Trần Xuân B, Trần Thanh Q và Trần Ngọc B cùng đi hát Karaoke tại quán Karaoke Mai P thuộc địa bàn tổ 4, tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A. Trong khi 04 người đang ngồi hát thì Hồ Văn V xin phép đi ra ngoài và nhìn thấy xe máy của Trần Xuân B đang dựng ngoài cổng, V liền lấy chìa khóa cũ có sẵn trong bọc áo của mình, lén lút mở khóa xe máy của Trần Xuân B mang biển kiểm soát 75F1-241.34 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu đỏ-đen. Sau khi mở khóa xe, Hồ Văn V chạy xe đã trộm cắp được ra quây mua bán xe máy T - T do chị Dương Thị T làm chủ sở hữu trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn A, huyện A bán với giá là 9.800.000 VNĐ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe xong, V đi qua quán sửa xe bên cạnh quây xe T – T và lấy xe máy của mình đã đi sửa trước đó, rồi tiếp tục quay lại hát Karaoke. Sau khi hát xong, V là người tính tiền hát Karaoke hết 1.045.000 VNĐ (Một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), rồi tất cả 04 người cùng ra về, khi đi ra ngoài cổng thì Trần Xuân B phát hiện xe của mình bị mất. V đã chở B để đi tìm xe nhưng không tìm thấy. Sau đó, B về nhà báo đã bị mất xe, thì ông Trần Xuân T trình báo ban Công an xã Hồng V và tự mình lên thị trấn A để tiếp tục tìm kiếm xe tại các tiệm cầm đồ thì phát hiện xe của mình đã bị bán tại quây xe T –T.

Ngày 26-7-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu sau: 01 USB hiệu Budweiser (TURNIT UP) có màu đỏ hình dáng như cây đàn ghi ta (Sao chép đoạn Clip giao dịch mua, bán xe gắn máy mang Biển kiểm soát: 75F1-241.34, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ-đen giữa chị Dương Thị T với Hồ Văn V).

Ngày 8-8-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 021077 mang tên Nguyễn Ngọc N, địa chỉ 06 Dương H, thành phố H, cấp ngày 07/01/2014; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ-đen, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, mang Biển kiểm soát 75F1-241.34, xe đã qua sử dụng.

Ngày 27-7-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra quyết định số 14/QĐ Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A định giá tài sản sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, xe mang biển số: 75F1-241.34, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu đỏ-đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11b/ KLĐG - HĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, xe mang biển số: 75F1-241.34

số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu đỏ-đen. Hội đồng thống nhất định giá theo giá thị trường tại thời điểm bị mất trộm là 12.000.000 VNĐ (Mười hai triệu đồng).

Ngày 08-8-2017, Hồ Văn V đã trả lại số tiền 9.800.000 VNĐ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) cho bà Dương Thị T.

Ngày 03-11-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã trao trả cho ông Trần Xuân T một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, xe mang biển số: 75F1-241.34, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu đỏ-đen do ông Trần Xuân T là chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 13/QĐ-KSĐT ngày 27-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã quyết định truy tố Hồ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, tính thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố và lời Luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có bào chữa gì khác, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Trần Xuân B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Xuân T khai đã nhận lại số tài sản từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, xe mang biển số: 75F1-241.34, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu đỏ-đen do ông Trần Xuân Thái là chủ sở hữu. Tại phiên tòa, anh B và ông T không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T khai Hồ Văn V đã trả lại số tiền 9.800.000 VNĐ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) cho bà T nhận đủ không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại 01 (một) USB hiệu Budweiser (đặc điểm: Màu đỏ, hình dáng như cây đàn ghita) cho chủ sở hữu là bà Dương Thị T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06-7-2017, Hồ Văn V đã có hành vi lén lút mở khóa lấy trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển

kiểm soát: 75F1-241.34, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu: đỏ-đen; tại quán Karaoke Mai P, thuộc địa bàn Tổ 4, Tổ dân phố số 7, thị trấn A, huyện A, xe do anh Trần Xuân B đang sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà V đã trộm cắp của anh Trần Xuân B được định giá là 12.000.000 VNĐ (Mười hai triệu đồng).

Bị cáo Hồ Văn V là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp. Nhưng với động cơ tham lam, thích kiếm tiền nhanh chóng nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh B trong lúc đang hát karaoke, không trông giữ tài sản, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Bị cáo đã nhanh chóng đem bán tài sản trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét về mặt chủ quan, mặt khách quan, chủ thể, khách thể thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe riêng và giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo là phạm tội nhưng đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không phạm vào các tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ phân tích và nhận định trên, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn V để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Trần Xuân B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã xử lý trao trả lại cho chủ sở hữu Trần Xuân T. Tại phiên tòa, anh B và ông T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị T đã nhận lại đủ số tiền 9.800.000 VNĐ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bà T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Trần Xuân

T: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát: 75F1-241.34, số máy: 5C6J-040522, số khung: JUDY-040518, màu: đỏ-đen và ông T đã nhận lại tài sản. Còn 01 (một) USB hiệu Budweiser (đặc điểm: Màu đỏ, hình dáng như cây đàn ghita; đã được niêm phong trong giấy A4) có chứa 02 đoạn Clip ghi hình ảnh lúc Hồ Văn V giao dịch với chị Dương Thị T – Chủ Salon xe máy T – T. Tại phiên tòa, bà Dương Thị T yêu cầu trả lại; Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bà là có căn cứ nên áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả 01 (một) USB hiệu Budweiser (đặc điểm: Màu đỏ, hình dáng như cây đàn ghita) cho chủ sở hữu là bà Dương Thị T.

Về án phí: Cần áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn V 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 27/12/2017. Giao bị cáo Hồ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Hồng V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế và gia đình quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người phải chấp hành án thay đổi cư trú thì thực hiện theo khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả 01 (một) USB hiệu Budweiser (đặc điểm: Màu đỏ, hình dáng như cây đàn ghita) cho chủ sở hữu là bà Dương Thị T.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, buộc bị cáo Hồ Văn V phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- P. KTNV TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CA huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Nhàn